TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 21/8/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và ông Nguyễn Mạnh Tiến;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc T (Tên gọi khác: Q) – sinh ngày 04/9/1990, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông: Trần Ngọc T1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

2. Trịnh Tấn L (Tên gọi khác: X), sinh ngày 04/01/1992, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Con ông: Trịnh Xuân M, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1955; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3. Nguyễn Xuân Trần T2, sinh ngày 10/9/1994, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Con ông: Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Dương B (chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

4. Huỳnh Văn T3, sinh ngày 12/8/1995, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Con ông: Huỳnh Văn C, sinh năm 1974 và bà Phan Thị V, sinh năm 1976; Vợ Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến ngày 09/5/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 03/11/2023, Trịnh Tấn L điều khiển xe mô tô BKS 78D1-391.59 đến nhà Trần Ngọc T tại thôn P, xã A, huyện T. Tại đây, Trịnh Tấn L và Trần Ngọc T bàn bạc thống nhất góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. L đợi T tại nhà T, còn T điều khiển xe mô tô BKS 78D1-391.59 của L đến khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh P mua 300.000 đồng ma tuý từ một người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch). Sau khi mua ma túy, T mang ma tuý về nhà lấy các dụng cụ sử dụng ma túy tại nhà T và T đổ một nửa ma tuý đã mua vào nỏ thuỷ tinh rồi cùng L chuyền tay nhau sử dụng ma túy. Khi T và L đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Xuân Trần T2 đến, T rủ T2 cùng sử dụng ma túy, do T2 không có tiền để góp mua ma tuý nên T, L bàn bạc thống nhất bảo T2 đi mua nước ngọt loại Sting cho cả nhóm cùng uống để tạo hưng phấn trong quá trình sử dụng ma túy thì T2 đồng ý. T đưa cho T2 20.000 đồng mua nước ngọt Sting về rồi T, L, T2 cùng nhau lần lượt chuyền tay, đưa ma tuý cho nhau cùng sử dụng, trong lúc cả nhóm sử dụng ma túy thì T2 làm vỡ nỏ thủy tinh nên cả nhóm ngừng sử dụng, số ma túy còn lại T cất giữ.

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/11/2023, Huỳnh Văn T3 liên lạc qua ứng dụng Zalo rủ Trần Ngọc T sử dụng ma túy, T đồng ý và rủ T3 đến nhà T sử dụng ma túy với Trịnh Tấn L. Biết L đang ở nhà T nên T3 nhờ L điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba thị trấn C, huyện T để chở T3 đến nhà T để cùng nhau sử dụng ma tuý. Tại đây, T, L và T3 bàn bạc thống nhất lấy phần ma túy còn lại vào ngày 03/11/2023 để cùng nhau sử dụng. Sau đó, T lấy túi nilon ma túy đổ vào nỏ thủy tinh rồi T, L, T3 lần lượt chuyền tay đưa ma tuý cho nhau sử dụng hết ma túy tại phòng ngủ nhà T. Khoảng 09 giờ ngày 05/11/2023, Công an xã A phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an huyện T kiểm tra, làm việc, tiến hành khám xét khẩn cấp thu giữ ma túy và các dụng cụ sử dụng ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 565/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh P xác định: Tinh thể màu trắng bám dính trong 03 đoạn ống nhựa trong suốt và 04 bì nilon trong suốt Cơ quan CSĐT Công an huyện T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTA ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (BLHS); các bị cáo Huỳnh Văn T3, Nguyễn Xuân Trần T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS;

Tại phiên tòa:

- Tất cả các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L, Huỳnh Văn T3, Nguyễn Xuân Trần T2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Trần Ngọc T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Trịnh Tấn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Huỳnh Văn T3 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến 09/5/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Xuân Trần T2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; hiện tại các bị cáo đang chấp hành án phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 78D1-391.59, số máy: JA52E0345663, số khung: RLHJA3841MY152628 của Trịnh Tấn L; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 78008305 ngày 25/5/2023 cho Trịnh Tấn L.

- Tịch thu sung quỹ nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu "SAMSUNG GALAXY A03", màu đen, số Imei 1: 354076270114038, số Imei 2: 354860820114030, có gắn sim số thuê bao: 0918.191.630 và 0368.983.021 của Trần Ngọc T. 01 điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO A92", màu xanh đen, số Imei 1: 862251054133653, số Imei 2: 862251054133646, có gắn sim số thuê bao: 0385.783.092 của Trịnh Tấn L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu "REDMI", màu

đen, số Imei 1: 861209018042840, số Imei 2: 861209068042857, có gắn sim số thuê bao: 0333.647.524 của Huỳnh Văn T3 là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 ống hút bằng nhựa màu trắng gồm: 01 ống dài 07cm, đường kính một đầu 0,7cm, đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 ống dài 04cm, đường kính một đầu 0,7cm, đầu còn lại bị nóng chảy, bở mép nham nhở; 01 ống có kích thước (1,1x01)cm, hai đầu hở.

+ 04 túi nhựa màu trắng gồm: 01 túi có kích thước (3x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại được cắt vát nhọn, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng; 01 túi có kích thước (1,6x1,5)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng; 01 túi có kích thước (1,8x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 túi có kích thước (1,2x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

+ 02 lò xo bằng kim loại được quấn giấy bạc bên ngoài gồm: 01 cái có chiều dài 2,4cm; 01 cái có chiều dài 1,6cm.

+ 01 cái kéo, dài 16,3cm, lưỡi bằng kim loại có dòng chữ Stainless S, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

+ 02 bình ga mini gồm: 01 cái thân vỏ có màu trắng xanh ghi dòng chữ "BUTANE", cao 18,5cm, đường kính đáy 6,5cm; 01 cái thân vỏ có màu trắng xanh vàng, có ghi dòng chữ "NaMilux", cao 18,5cm, đường kính đấy 6,5cm.

+ 02 van mở bình ga gồm: 01 cái có phần đế nhựa màu đen, đường kính 04cm, được nối với một ống kim loại hình dạng chữ L đã bị gãy, nối với nút vặn bằng nhựa màu xám dạng hình nón chiều cao 3,5cm; 01 cái bị gãy còn lại một ống kim loại dài 1,8cm nối với phần nút vặn bằng nhựa màu xám dạng hình nón chiều cao 3,5cm.

+ 02 đầu khò lửa bằng kim loại gồm: 01 cái có chiều dài 11cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 1,6cm, đầu còn lại bị gãy kim loại, có đường kính 0,5cm, có chữ số "SSD4", nối bằng dây dẫn với một IC đánh lửa bằng nhựa màu đen, kích thước (3,5x1x0,5)cm và 01 cái có chiều dài 12cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 1,6cm, đầu còn lại bị gãy kim loại, có đường kính 01cm, có chữ số "SSD4", nối bằng dây dẫn với một IC đánh lửa bằng nhựa màu đen, kích thước (3,5x1x0,5)cm.

+ 02 vỏ bật lửa nhựa màu trắng gồm: 01 cái có kích thước (7x2x1,5)cm tem dán màu tím chữ "HOAVIET" bị gãy phần đầu; 01 cái có kích thước (6x2,3x1,3)cm, bị gãy phần đầu.

+ 01 nắp nhựa màu đỏ cao 01cm, đường kính 03cm, mặt trên có 02 lỗ dạng hình tròn, đường kính mỗi lỗ 0,6cm.

+ 01 chai nhựa màu trắng tem dán màu trắng ghi chữ "STING", cao 21,5cm, đường kính đáy 06cm, đường kính miệng 2,5cm, có nắp nhựa màu đỏ, cao 01cm,

đường kính 03cm, mặt trên có 02 lỗ dạng hình tròn, đường kính mỗi lỗ 0,6cm và 0,8cm.

+ 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng có phần lõi dài 31,5cm, đường kính 03cm.

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 01 đĩa DVD màu vàng, dung lượng 4,7GB bên trong lưu trữ video thực nghiệm điều tra ngày 10/11/2023 (đã niêm phong).

* Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì.

* Lời nói sau cùng các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L, Huỳnh Văn T3 đều trình bày: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Xuân Trần T2 không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ; các lời khai này đều đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định và đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/11/2023, tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L, Nguyễn Xuân Trần T2 có hành vi thống nhất góp tiền mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện khác cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra, vào ngày 05/11/2023, tại thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L, Huỳnh Văn T3 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị phát hiện, thu giữ tại hiện trường chất ma túy là Methamphetamine.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An truy tố các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS; các bị cáo Nguyễn Xuân Trần T2, Huỳnh Văn T3 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy

trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của các bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo đã gây ra.

Đối với Trần Ngọc T: là người cung cấp, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy để cả nhóm sử dụng trái phép vào ngày 03/11/2023 và ngày 05/11/2023. Tính chất, vai trò cao hơn bị cáo L và các bị cáo khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Trịnh Tấn L: là người cung cấp phương tiện cho T đi mua ma túy, cùng góp tiền để T đi mua ma túy cho cả nhóm sử dụng ngày 03 và ngày 05/11/2023. Do đó vai trò cao hơn các bị cáo T2, T3.

Đối với Nguyễn Xuân Trần T2, Huỳnh Văn T3: vào ngày 03/11/2023 Nguyễn Xuân Trần T2 có hành vi cùng Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L lần lượt chuyền tay nhau sử dụng ma túy và là người đi mua nước ngọt Sting để cả nhóm uống tạo cảm giác kích thích, hưng phấn trong quá trình sử dụng ma túy. Còn Huỳnh Văn T3 là người vào ngày 05/11/2023 đã chủ động nhắn tin rủ Trần Ngọc T sử dụng ma túy và nhờ T tìm chỗ cầm nhẫn để góp tiền mua ma túy, sau đó tại nhà của T thì T, T3, L thống nhất tổ chức sử dụng ma túy.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; Riêng Trịnh Tấn L có mẹ ruột là bà Lê Thị N được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển giao thông vận tải Việt Nam; có bác ruột Trịnh Xuân H là Liệt sỹ. Bị cáo Huỳnh Văn T3 có các ông, bà ngoại thứ Phan Bay, Phan Đ1, Phan Thị N2 là Liệt sỹ nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo L, T3.

Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Trần Ngọc T cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng, tuy nhiên quá trình điều tra không thu giữ được ma tuý và không xác định được khối lượng ma túy, do đó không đủ cơ sở để xử lý hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đối với Trần Ngọc T.

Trong quá trình điều tra Trần Ngọc T, Nguyễn Xuân Trần T2 và Huỳnh Văn T3 còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Ngọc T do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đủ thông tin để tiến hành xác minh xử lý.

[3] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy, bao gồm vật chứng sau:

- 03 ống hút bằng nhựa màu trắng gồm: 01 ống dài 07cm, đường kính một đầu 0,7cm, đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 ống dài 04cm, đường kính một đầu 0,7cm, đầu còn lại bị nóng chảy, bở mép nham nhở; 01 ống có kích thước (1,1x01)cm, hai đầu hở.

- 04 túi nhựa màu trắng gồm: 01 túi có kích thước (3x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại được cắt vát nhọn, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng; 01 túi có kích thước (1,6x1,5)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng; 01 túi có kích thước (1,8x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 túi có kích thước (1,2x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

- 02 lò xo bằng kim loại được quấn giấy bạc bên ngoài gồm: 01 cái có chiều dài 2,4cm; 01 cái có chiều dài 1,6cm.

- 01 cái kéo, dài 16,3cm, lưỡi bằng kim loại có dòng chữ Stainless S, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

- 02 bình ga mini gồm: 01 cái thân vỏ có màu trắng xanh ghi dòng chữ "BUTANE", cao 18,5cm, đường kính đáy 6,5cm; 01 cái thân vỏ có màu trắng xanh vàng, có ghi dòng chữ "NaMilux", cao 18,5cm, đường kính đấy 6,5cm.

- 02 van mở bình ga gồm: 01 cái có phần đế nhựa màu đen, đường kính 04cm, được nối với một ống kim loại hình dạng chữ L đã bị gãy, nối với nút vặn bằng nhựa màu xám dạng hình nón chiều cao 3,5cm; 01 cái bị gãy còn lại một ống kim loại dài 1,8cm nối với phần nút vặn bằng nhựa màu xám dạng hình nón chiều cao 3,5cm.

- 02 đầu khò lửa bằng kim loại gồm: 01 cái có chiều dài 11cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 1,6cm, đầu còn lại bị gãy kim loại, có đường kính 0,5cm, có chữ số "SSD4", nối bằng dây dẫn với một IC đánh lửa bằng nhựa màu đen, kích thước (3,5x1x0,5)cm và 01 cái có chiều dài 12cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 1,6cm, đầu còn lại bị gãy kim loại, có đường kính 01cm, có chữ số "SSD4", nối bằng dây dẫn với một IC đánh lửa bằng nhựa màu đen, kích thước (3,5x1x0,5)cm.

- 02 vỏ bật lửa nhựa màu trắng gồm: 01 cái có kích thước (7x2x1,5)cm tem dán màu tím chữ "HOAVIET" bị gãy phần đầu; 01 cái có kích thước (6x2,3x1,3)cm, bị gãy phần đầu.

- 01 nắp nhựa màu đỏ cao 01cm, đường kính 03cm, mặt trên có 02 lỗ dạng hình tròn, đường kính mỗi lỗ 0,6cm.

- 01 chai nhựa màu trắng tem dán màu trắng ghi chữ "STING", cao 21,5cm, đường kính đáy 06cm, đường kính miệng 2,5cm, có nắp nhựa màu đỏ, cao 01cm, đường kính 03cm, mặt trên có 02 lỗ dạng hình tròn, đường kính mỗi lỗ 0,6cm và 0,8cm.

- 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng có phần lõi dài 31,5cm, đường kính 03cm.

* Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu "SAMSUNG GALAXY A03", màu đen, số Imei 1 : 354076270114038, số Imei 2: 354860820114030, có gắn sim số thuê bao: 0918.191.630 và 0368.983.021 của Trần Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO A92", màu xanh đen, số Imei 1 : 862251054133653, số Imei 2: 862251054133646, có gắn sim số thuê bao: 0385.783.092 của Trịnh Tấn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu "REDMI", màu đen, số Imei 1 : 861209018042840, số Imei 2: 861209068042857, có gắn sim số thuê bao: 0333.647.524 của Huỳnh Văn T3. Đây là các phương tiện dùng vào việc phạm tội của các bị cáo, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 78D1-391.59, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, số máy: JA52E0345663, số khung: RLHJA3841MY152628 do Trịnh Tấn L đứng tên giấy đăng ký xe không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên trả lại cho Trịnh Tấn L.

* Tiếp tục lưu giữ hồ sơ 01 đĩa DVD màu vàng, dung lượng 4,7GB bên trong lưu trữ video thực nghiệm điều tra ngày 10/11/2023 (đã niêm phong).

[4] Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Xuân Trần T2, Huỳnh Văn T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo Trịnh Tấn L thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Trần Ngọc T;

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Trịnh Tấn L;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Xuân Trần T2;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với bị cáo Huỳnh Văn T3;

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Trần Ngọc T, Trịnh Tấn L, Nguyễn Xuân Trần T2, Huỳnh Văn T3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Ngọc T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

- Bị cáo Trịnh Tấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

- Bị cáo Nguyễn Xuân Trần T2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2023.

- Bị cáo Huỳnh Văn T3 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2023 đến ngày 09/5/2024.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng sau:

+ 03 ống hút bằng nhựa màu trắng gồm: 01 ống dài 07cm, đường kính một đầu 0,7cm, đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 ống dài 04cm, đường kính một đầu 0,7cm, đầu còn lại bị nóng chảy, bờ mép nham nhở; 01 ống có kích thước (1,1x01)cm, hai đầu hở.

+ 04 túi nhựa màu trắng gồm: 01 túi có kích thước (3x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại được cắt vát nhọn, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng; 01 túi có kích thước (1,6x1,5)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở, bên trong có những hạt tinh thể màu trắng; 01 túi có kích thước (1,8x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại được cắt vát nhọn; 01 túi có kích thước (1,2x1)cm, một đầu hàn kín, đầu còn lại hở.

+ 02 lò xo bằng kim loại được quấn giấy bạc bên ngoài gồm: 01 cái có chiều dài 2,4cm; 01 cái có chiều dài 1,6cm.

+ 01 cái kéo, dài 16,3cm, lưỡi bằng kim loại có dòng chữ Stainless S, tay cầm bọc nhựa màu đỏ.

+ 02 bình ga mini gồm: 01 cái thân vỏ có màu trắng xanh ghi dòng chữ "BUTANE", cao 18,5cm, đường kính đáy 6,5cm; 01 cái thân vỏ có màu trắng xanh vàng, có ghi dòng chữ "NaMilux", cao 18,5cm, đường kính đáy 6,5cm.

+ 02 van mở bình ga gồm: 01 cái có phần đế nhựa màu đen, đường kính 04cm, được nối với một ống kim loại hình dạng chữ L đã bị gãy, nối với nút vặn bằng nhựa màu xám dạng hình nón chiều cao 3,5cm; 01 cái bị gãy còn lại một ống kim loại dài 1,8cm nối với phần nút vặn bằng nhựa màu xám dạng hình nón chiều cao 3,5cm.

+ 02 đầu khò lửa bằng kim loại gồm: 01 cái có chiều dài 11cm, một đầu bị ám khói đen, có đường kính 1,6cm, đầu còn lại bị gãy kim loại, có đường kính 0,5cm, có chữ số "SSD4", nối bằng dây dẫn với một IC đánh lửa bằng nhựa màu đen, kích thước (3,5x1x0,5)cm và 01 cái có chiều dài 12cm, một đầu bị ám khói

đen, có đường kính 1,6cm, đầu còn lại bị gãy kim loại, có đường kính 01cm, có chữ số "SSD4", nối bằng dây dẫn với một IC đánh lửa bằng nhựa màu đen, kích thước (3,5x1x0,5)cm.

+ 02 vỏ bật lửa nhựa màu trắng gồm: 01 cái có kích thước (7x2x1,5)cm tem dán màu tím chữ "HOAVIET" bị gãy phần đầu; 01 cái có kích thước (6x2,3x1,3)cm, bị gãy phần đầu.

+ 01 nắp nhựa màu đỏ cao 01cm, đường kính 03cm, mặt trên có 02 lỗ dạng hình tròn, đường kính mỗi lỗ 0,6cm.

+ 01 chai nhựa màu trắng tem dán màu trắng ghi chữ "STING", cao 21,5cm, đường kính đáy 06cm, đường kính miệng 2,5cm, có nắp nhựa màu đỏ, cao 01cm, đường kính 03cm, mặt trên có 02 lỗ dạng hình tròn, đường kính mỗi lỗ 0,6cm và 0,8cm.

+ 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng có phần lõi dài 31,5cm, đường kính 03cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu "SAMSUNG GALAXY A03", màu đen, số Imei 1 : 354076270114038, số Imei 2: 354860820114030, có gắn sim số thuê bao: 0918.191.630 và 0368.983.021 của Trần Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO A92", màu xanh đen, số Imei 1 : 862251054133653, số Imei 2: 862251054133646, có gắn sim số thuê bao: 0385.783.092 của Trịnh Tấn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu "REDMI", màu đen, số Imei 1 : 861209018042840, số Imei 2: 861209068042857, có gắn sim số thuê bao: 0333.647.524 của Huỳnh Văn T3.

- Trả cho Trịnh Tấn L 01 xe mô tô BKS 78D1-391.59, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, số máy: JA52E0345663, số khung: RLHJA3841MY152628 do Trịnh Tấn L đứng tên giấy đăng ký xe; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 78008305 ngày 25/5/2023 cho Trịnh Tấn L

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên). Riêng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 78008305 ngày 25/5/2023 theo hồ sơ vụ án.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD màu vàng, dung lượng 4,7GB bên trong lưu trữ video thực nghiệm điều tra ngày 10/11/2023 (đã niêm phong).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Xuân Trần T2, Huỳnh Văn T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Tấn L.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (4);
- NTG Công an huyện Tuy An;
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền